ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46/2021/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

Trung tâm Thông tin
Văn phòng Ủy ban nhân dân, Tỉnh Thái Nguyên
20-12-2021 16:18:12 +07:00

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2886/TTr-SNN ngày 14 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Dương Văn Lượng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Người sử dụng đất theo Điều 5 của Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuỷ sản, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh là nuôi trồng thủy sản trong điều kiện kiểm soát được một phần quá trình tăng trưởng, sản lượng của loài thủy sản nuôi và sự tăng trưởng của loài thủy sản nuôi phụ thuộc vào nguồn thức ăn tự nhiên và thức ăn thủy sản *(Sau đây gọi là nuôi bán thâm canh).*

2. Nuôi trồng thủy sản thâm canh là nuôi trồng thủy sản trong điều kiện kiểm soát được quá trình tăng trưởng, sản lượng của loài thủy sản nuôi và sự

tăng trưởng của loài thủy sản nuôi phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn thức ăn thủy sản *(Sau đây gọi là nuôi thâm canh).*

Điều 4. Nguyên tắc bồi thường

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Đất đai năm 2013:

1. Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất đã đến thời kỳ thu hoạch thì không phải bồi thường.

2. Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm; trường hợp có thể di chuyển thì được bồi thường chi phí di chuyển và bồi thường thiệt hại do phải di chuyển gây ra.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VẬT NUÔI LÀ THỦY SẢN

Điều 5. Bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản

1. Mức bồi thường thiệt hại với vật nuôi là thuỷ sản

Mức bồi thường thiệt hại với vật nuôi là thủy sản được tính như sau:

$$\mathbf{M} = \frac{\mathbf{S/V} \times \mathbf{ĐG}}{\mathbf{T}} \times \mathbf{t}$$

Trong đó:

M: Mức bồi thường (đồng)

S: Diện tích thực nuôi bị thu hồi (m^2) (trừ nuôi lồng bè, bể).

V: Thể tích thực nuôi bị thu hồi (m^3) (đối với nuôi lồng bè, bể).

ĐG: Đơn giá bồi thường thiệt hại (được quy định tại Phụ lục kèm theo).

T: Thời gian nuôi/vụ (được quy định tại Phụ lục kèm theo).

t: Thời gian nuôi thực tế của vụ nuôi ($t < T$) (tháng)

Dấu x: Phép nhân; dấu gạch ngang: Phép chia; dấu /: hoặc.

2. Quy định về một số trường hợp trong tính toán bồi thường

a) Trường hợp không xác định được thời gian thả nuôi thực tế, thì tại thời điểm thống kê, kiểm đếm thời gian thả nuôi thực tế tính là một tháng.

b) Trường hợp không xác định được nuôi thâm canh, nuôi bán thâm canh, loài thủy sản thả nuôi thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lấy đơn giá nuôi ghép của nuôi bán thâm canh để bồi thường.

c) Tại thời điểm lập phương án bồi thường mà Chỉ số giá thủy sản nuôi trồng nội địa tại báo cáo Chỉ số giá sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản được Cục Thống kê tỉnh công bố có biến động tăng, giảm từ 20% trở lên so với thời điểm ban hành Quyết định này, thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường điều chỉnh đơn giá theo chỉ số giá thủy sản nuôi trồng nội địa, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

Điều 6. Bồi thường khi di chuyển vật nuôi là thủy sản

Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất có thể di chuyển được thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển gây ra, được xác định bằng 40% mức bồi thường tại khoản 1 Điều 5 quy định này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những trường hợp đã được phê duyệt phương án bồi thường hoặc đang chi trả bồi thường theo phương án bồi thường đã được phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được duyệt, không áp dụng theo Quy định này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp xem xét, điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp./.

Phụ lục

ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG ĐỐI VỚI VẬT NUÔI LÀ THUỶ SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thời gian nuôi/vụ (tháng)	Đơn giá (đồng)
I	**Nuôi bán thâm canh**			
1	Cá Rô phi/Diêu hồng	m^2	8	24.000
2	Cá Chép	m^2	10	19.000
3	Cá Trôi	m^2	12	14.000
4	Cá Trắm	m^2	10	24.000
5	Cá Mè	m^2	12	14.000
6	Cá Tầm	m^2	18	587.000
7	Cá Hồi	m^2	12	582.000
8	Ba ba	m^2	18	111.000
9	Lươn	m^2	10	387.000
10	Ếch	m^2	6	153.000
11	Tôm càng xanh	m^2	6	20.000
12	Nuôi ghép (Mè, trôi, trắm, chép, rô phi…)	m^2	10	22.000
13	Nuôi các loài thủy sản khác	m^2	12	14.000
II	**Nuôi thâm canh**			
1	Cá Rô phi/Diêu hồng	m^2	8	34.000
2	Cá Chép	m^2	10	31.000
3	Cá Trôi	m^2	12	22.000
4	Cá Trắm	m^2	10	37.000
5	Cá Mè	m^2	12	21.000
6	Cá Tầm	m^2	18	938.000
7	Cá Hồi	m^2	12	801.000
8	Ba ba	m^2	18	166.000
9	Lươn	m^2	10	590.000
10	Ếch	m^2	6	240.000
11	Tôm càng xanh	m^2	6	41.000
12	Nuôi ghép (Mè, trôi, trắm, chép, rô phi…)	m^2	10	34.000
13	Nuôi các loài thủy sản khác	m^2	12	18.000
III	**Nuôi cá lồng bè, bể**			
1	Cá Trắm cỏ	m^3	10	369.000
2	Cá Rô phi/Diêu hồng	m^3	7	993.000
3	Cá Lăng	m^3	11	350.000
4	Nuôi các loài thủy sản khác	m^3	12	400.000